TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Dương Nhanh.

2. Bà Võ Thị Huỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Danh Thị S, sinh ngày 1989 (Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Lý C, sinh năm 1990(Ông C vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/12/2022 nguyên đơn bà Danh Thị S trình bày:

Bà Danh Thị S và Lý C cưới nhau năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh S. Sau khi cưới bà và ông C chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng sau này thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do

không hợp về quan điểm sống, ông C không lo cho gia đình vợ con, sau khi bà S sinh con được 06 tháng thì ông C bỏ về cha mẹ ruột cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà S và ông C có một con chung tên Danh Thị T, sinh ngày 08/9/2020 hiện đang sống cùng bà S. Nay bà Danh Thị S yêu cầu được ly hôn cùng ông Lý C.

- Về con chung: Bà Danh Thị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Danh Thị T, sinh ngày 08/9/2020 bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Lý C:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Lý C vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Danh Thị S yêu cầu ly hôn cùng ông.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà S có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Lý C chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Lý C đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông C đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Danh Thị S và ông Lý C.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Danh Thị S cho bà Danh Thị S được ly hôn với ông Lý C; Về con chung tiếp tục giao cháu Danh Thị T, sinh ngày 08/9/2020 cho bà Danh Thị S nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Danh Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Danh Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Lý C đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông C đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông C vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Danh Thị S và ông Lý C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị S và ông Lý C cưới nhau năm 2019 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M, tỉnh S

cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115/2019 ngày 17/6/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Danh Thị S và ông Lý C là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Danh Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà S, ông C sống hạnh phúc được khoản 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường hay cãi vả cùng nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, sau khi bà S sinh con được 06 tháng thì ông Lý C đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ông sống cho đến nay cũng từ đó bà S và ông C đã sống ly thân cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà S và ông C không hạnh phúc dẫn đến bà S và ông C đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng ông bà không hàn gắn được tình cảm vợ chồng dẫn đến mỗi người sống một nơi, cuộc sống hôn nhân giữa bà S và ông C không mang lại hạnh phúc cho nhau, xét thấy cuộc sống hông nhân giữa bà S và ông C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Danh Thị S.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Danh Thị S và ông Lý C có 01 đứa con chung tên Danh Thị T, sinh ngày 08/9/2020 hiện đang sống với bà Danh Thị S. Khi ly hôn bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Danh Thị T đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Danh Thị S và ông Lý C không sống chung cùng nhau đến nay thì em Danh Thị T sống chung cùng bà S và bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Danh Thị T không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Thảo nên cần tiếp tục giao em Danh Thị T cho bà Danh Thị S được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Danh Thị S không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Danh Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị S được ly hôn với ông Lý C

2.Về con chung: Giao cho bà Danh Thị S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Danh Thị T, sinh ngày 08/9/2020 đến đủ 18 tuổi; ông Lý C được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý C không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Danh Thị S phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005579 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M; bà S đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh S;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện